VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 100/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 13623/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Văn bản số 48/UBND-TH ngày 03/01/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan và về tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh); xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

- Xác định rõ nội dung trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch tỉnh; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính tuân thủ các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực

tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, lấy "đầu tư công làm vốn mồi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội" để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể.

- Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Về dự án đầu tư công và dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

a) Tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư

Các dự án được xem xét ưu tiên khi đáp ứng các tiêu chí sau:

- Các dự án phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chiến lược phát triển quốc gia, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quốc gia; phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và kế hoạch thực hiện các quy hoạch cấp trên. Các dự án phù hợp và kết nối đồng bộ với các công trình hạ tầng cấp quốc gia, cấp vùng.

- Các dự án có quy mô vốn lớn; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Các dự án phù hợp với quan điểm, mục tiêu, các đột phá phát triển, các định hướng phát triển của Tỉnh và xu hướng phát triển trong nước và quốc tế.

- Các dự án có tính cấp thiết nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình phát triển của Tỉnh.

- Các dự án có tính chất thúc đẩy cơ cấu lại kinh tế hướng tới các ngành, lĩnh vực có lợi thế của Tỉnh.

- Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trọng tâm là các công trình hạ tầng giao thông, cảng biển, cảng hàng không, hạ tầng khu kinh tế,

khu công nghiệp. Ưu tiên các dự án giao thông có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là với các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung, các tuyến đường tạo ra không gian phát triển mới, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; các dự án hạ tầng kết nối các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn với những khu vực có vai trò động lực của Tỉnh.

- Các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng giữa các vùng và nội Tỉnh về đóng góp ngân sách Nhà nước, sử dụng lao động,... Ưu tiên các dự án có tính chất "đầu tàu", góp phần thu hút đầu tư và dẫn dắt các lĩnh vực liên quan khác phát triển.

- Các dự án hạ tầng xã hội phục vụ nâng cao chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

- Các dự án ứng dụng công nghệ cao, hiện đại để khai thác hiệu quả nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, đất đai, con người và tài chính của Tỉnh, từng bước chuyển giao khoa học công nghệ để nâng cao trình độ cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Dự án đáp ứng các yếu tố về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững theo hướng tăng trưởng xanh.

- Các dự án phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng - an ninh.

- Các dự án đề xuất sử dụng vốn đầu tư công phải đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030.

b) Về các dự án đầu tư công

- Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của Tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng; hạ tầng khu kinh tế Vân Phong; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhất là các đô thị động lực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và phát triển bền vững.

c) Về các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của Tỉnh nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Đẩy mạnh thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh.

- Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư bao gồm: Hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ cao; nguồn điện và lưới điện; hạ tầng logistics, hệ thống cảng biển, bến cảng đường thủy nội địa; các khu nông, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; cấp nước sạch; các khu đô thị, khu du lịch, khu thể thao; cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ.

- Thu hút đầu tư gia tăng mật độ, quy mô, năng suất, hiệu quả của các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các vùng động lực của Tỉnh.

d) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện đến năm 2030

Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các công trình, dự án đầu tư công và ngoài ngân sách sẽ được cụ thể hóa trong quá trình lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án bảo đảm phù hợp quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và quy hoạch khác có liên quan (nếu có).

(Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

2. Kế hoạch sử dụng đất

a) Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021 - 2025:

Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết

định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định khác có liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2026 - 2030:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai trên cơ sở nhu cầu phát triển, bảo đảm khả thi, hiệu quả, bền vững và phù hợp với các định hướng sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của cả nước, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc.

3. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm là 8,3% trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, Khánh Hòa dự kiến nhu cầu vốn đầu tư trong thời kỳ 2021 - 2030 khoảng trên 1 triệu tỷ đồng; cụ thể:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nhu cầu nguồn vốn	**Giai đoạn 2021 - 2030**		
	Tổng	**Giai đoạn 2021 - 2025**	**Giai đoạn 2026 - 2030**
Tổng số	**1.018.000**	**354.000**	**664.000**
Nguồn vốn khu vực nhà nước	153.000	53.000	100.000
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	661.000	230.000	431.000
Nguồn vốn ODA và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	204.000	71.000	133.000

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về thu hút đầu tư phát triển

- Triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn Tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch chuyên ngành theo quy định và thông báo công khai danh mục các Quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh đã hết

hiệu lực theo quy định tại Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017. Chủ động nghiên cứu xây dựng các nhiệm vụ, Đề án, Kế hoạch (nếu cần thiết) để đảm bảo duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của Tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng xây dựng, hoàn thiện thể chế của vùng, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển vùng, liên vùng, phát triển ngành (cả nước) gắn với tư duy mở, cơ chế vượt trội, tập trung nguồn lực nhà nước đủ tầm mang tính dẫn dắt, thúc đẩy thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp và đô thị ven biển, góp phần giải quyết các điểm nghẽn, thu hút nhà đầu tư lớn, có tiềm lực, kinh nghiệm để triển khai sớm các dự án mang tính động lực, phù hợp với định hướng phát triển theo Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các đề án, chính sách phát triển các ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh, trong đó có các chính sách ưu tiên, ưu đãi để khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh. Thúc đẩy đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ kinh tế tư nhân, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tập trung thu hút phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, chế biến nông, lâm sản có lợi thế cạnh tranh của Tỉnh. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư đúng tiến độ đề ra. Kịp thời giải quyết các kiến nghị của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng, đặc biệt là liên kết Tiểu vùng Nam Trung Bộ theo quy hoạch Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đã được phê duyệt và theo quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; thực hiện liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng theo nguyên tắc cùng có lợi, khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng kết nối liên vùng và nội vùng nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh về các ngành, lĩnh vực tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Huy động tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh và Trung ương. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực, các dự án quan trọng, cấp bách, có tính đột phá và sức lan tỏa; ưu tiên các công trình trọng điểm, có tính kết nối, tạo động lực

cho phát triển, trong đó chú trọng đầu tư phát triển mạng lưới giao thông kết nối đồng bộ, hiện đại, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và đưa vào khai thác, sử dụng các dự án giao thông quan trọng đang triển khai như: Dự án cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn Nha Trang - Vân Phong), dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; đồng thời nghiên cứu đầu tư dự án cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Liên Khương (Lâm Đồng) để bổ sung trục kết nối Đông - Tây giữa tỉnh Khánh Hòa với khu vực Tây nguyên, tạo điều kiện để Khánh Hòa huy động các nguồn lực, phát huy vai trò là trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ chính ra Biển Đông, có vai trò trung tâm kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ với các vùng, miền trong cả nước và quốc tế. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công có hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của Khánh Hòa đã được Quốc hội thông qua để bứt phá phát triển và thúc đẩy phát triển Tiểu vùng Nam Trung bộ và vùng Tây Nguyên, trọng tâm là phát triển Khu kinh tế Vân Phong, phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển và phát triển nghề cá tại huyện đảo Trường Sa.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ cho khu vực kinh tế tư nhân.

- Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tạo môi trường, điều kiện thuận lợi hỗ trợ đầu tư và sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu từng thời kỳ phát triển của tỉnh, phù hợp xu thế phát triển chung của vùng, cả nước. Đầu tư nâng cấp Trường đại học Nha Trang thành Đại học vùng. Thu hút các trường đại học trong và ngoài nước thiết lập phân hiệu, cơ sở đào tạo tại tỉnh Khánh Hòa.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, định hướng chuyển dịch cơ cấu lao động và xu thế nghề nghiệp. Xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có chất lượng, bảo đảm năng lực ở mọi lĩnh vực.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục, bảo đảm tỷ lệ chi cho giáo dục trong tổng ngân sách nhà nước, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và quản lý sử dụng có hiệu quả. Đầu tư có trọng điểm, không dàn trải, ưu tiên cho những vùng đặc biệt khó khăn. Khuyến khích liên kết hợp tác với các tổ chức giáo dục nước ngoài có uy tín. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kỹ năng, chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng ưu tiên phát triển lao động trong các ngành kinh tế mũi nhọn của Tỉnh trong giai đoạn tiếp theo. Đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng, thiết bị và hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến.

- Củng cố chất lượng đào tạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tập trung cho các nghề trọng điểm; tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp sử dụng lao động, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề theo đơn đặt hàng, theo địa chỉ của doanh nghiệp và nhu cầu phát triển; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực chất lượng cao trên cơ sở kết hợp nguồn lực giữa doanh nghiệp và các chính sách ưu đãi nhằm tận dụng nguồn nhân lực sẵn có trên địa bàn.

3. Về phát triển khoa học và công nghệ

- Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế của địa phương theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm, hàng hóa có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phấn đấu đạt mức 2% tổng chi ngân sách địa phương dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh việc đa dạng hóa các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới mục tiêu tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu và chuyển lên các khâu tạo ra giá trị gia tăng cao hơn.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp trong các giai đoạn từ ý tưởng, nhu cầu nghiên cứu, cho đến triển khai, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng, chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều

hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân…

4. Về bảo đảm an sinh xã hội

- Chú trọng và tập trung phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội; quan tâm đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối khu vực khó khăn với các trung tâm đô thị, hành lang kinh tế. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nhằm giúp cho nhóm yếu thế, nhóm dễ bị tổn thương và nhóm người nghèo ổn định cuộc sống, thoát nghèo và bảo đảm thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Triển khai hiệu quả các chính sách đối với người có công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội, thực hiện tốt các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.

5. Về bảo vệ môi trường

- Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường, tăng cường công tác nghiên cứu, điều tra phục vụ bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; tăng cường vai trò của người dân trong bảo vệ môi trường.

- Xây dựng quy chế quản lý chất thải, ô nhiễm; nghiên cứu áp dụng các công nghệ xử lý chất thải theo tiêu chuẩn quốc tế; tổ chức tốt hoạt động quản lý môi trường trong các khu, cụm công nghiệp.

- Khai thác hợp lý và quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án thuộc

lĩnh vực năng lượng tái tạo, hydrogen xanh; dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tận dụng các điểm mạnh về rừng và không gian sinh thái đặc thù của địa phương để thực hiện phân tích, nhận dạng và phát triển các dự án có tiềm năng phát hành tín chỉ các-bon theo các tiêu chuẩn.

- Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý nghiêm vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn vốn huy động khác để đầu tư các dự án trọng điểm về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội. Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, phát triển nguồn thu ổn định, bền vững. Kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách nhà nước; sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

7. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ; quản lý, sử dụng đất quốc phòng; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn Tỉnh; phát huy hiệu quả thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả các quy hoạch trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh theo quy định.

- Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, vững mạnh, toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng công an ở tất cả các cấp, trước mắt là

tập trung quy hoạch, xây dựng trụ sở, nơi làm việc bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng công an xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ máy cũng như cơ chế hoạt động của cơ quan quân sự các cấp; rà soát các Quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa; (iii) thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết nêu tại Tờ trình số 13623/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (iv) tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các dự án trong danh mục các dự án dự kiến ưu tiên thực hiện; (v) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài; chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án, phương án phát triển các ngành, lĩnh vực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Định kỳ đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
A	**CÁC DỰ ÁN DO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**				
1	Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua Khánh Hòa gồm các đoạn: Vân Phong - Nha Trang; Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo	**X**		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Thực hiện theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội
2	Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24)	**X**	X	Ngân sách nhà nước	Thực hiện theo Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội
3	Tuyến cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Liên Khương (Lâm Đồng) (CT.25)	**X**	**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
4	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Quốc lộ 26B để kết nối đồng bộ đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	**X**		Ngân sách nhà nước	Thực hiện theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội
5	Đường sắt tốc độ cao đoạn thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
6	Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Cam Ranh		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
7	Hồ chứa nước Đồng Điền		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
8	Hệ thống dẫn nước hồ Đồng Điền		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
9	Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1	**X**	**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
B	**CÁC DỰ ÁN KHÁC**				
I	**Lĩnh vực giao thông vận tải**				
1	Đường giao thông trục chính khu tổng hợp Đầm Môn		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Đường giao thông ngoài cảng (giai đoạn 2)		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
3	Mở rộng đường giao thông từ QL1A đến Cảng Hòn Khói (ĐT.652) (đúng chỉ giới theo quy hoạch)		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
4	Nâng cấp, mở rộng cải tuyến Tỉnh lộ 1B: đoạn từ Hyundai Vinashin đến Ninh Tịnh	X		Ngân sách nhà nước	
5	Nâng cấp, mở rộng ĐT.651D (đoạn QL1 đến tiếp giáp đường cao tốc Bắc Nam)		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
6	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (QL1A - Vòng xoay Ninh Diêm)		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
7	Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	X	X	Ngân sách nhà nước	Thực hiện theo Nghị quyết số 92/2023/QH15 ngày 20/6/2023 của Quốc hội
8	Tuyến đường vành đai 3 thành phố Nha Trang (đoạn Nguyễn Tất Thành đến Võ Nguyên Giáp)		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
9	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi Thị xã Ninh Hòa	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
10	Hoàn thiện hạ tầng giao thông Khu kinh tế Vân Phong	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
11	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
12	Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
13	Đường Nguyễn Huệ (ĐT.651C)		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
14	Nâng cấp và làm mới Đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
15	Mở rộng đường Quốc lộ 27C từ Nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến Nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
16	Các cảng biển tại các khu bến theo quy hoạch	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư cụ thể theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
17	Sân bay cho thủy phi cơ phục vụ du lịch gắn với các cảng khách du lịch tại Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư theo khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp
18	Tuyến tránh Quốc lộ 1 qua đô thị đoạn Cam Lâm - Cam Ranh		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
II	**Lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu**				
1	Hồ chứa nước Sông Búng		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn	**X**	**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
3	Hồ chứa nước Sông Cạn		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
4	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn 2)	**X**	**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
5	Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh		X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
III	**Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số**				
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Trung tâm công nghệ thông tin	X	X	Vốn ngoài ngân sách	
3	Khu đô thị giáo dục, phát triển công nghệ và sản xuất phần mềm	X	X	Vốn ngoài ngân sách	
IV	**Lĩnh vực y tế**				
1	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	X	X	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa (để trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Trung Bộ)	X	X	Ngân sách nhà nước	
3	Bệnh viện đa khoa Quốc tế chất lượng cao	X	X	Vốn ngoài ngân sách	
4	Khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe	X	X	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
V	**Lĩnh vực văn hóa**				
1	Xây dựng Bảo tàng tỉnh		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	**X**		Ngân sách nhà nước	
3	Bảo tàng Alexandre Yersin		**X**	Vốn ngoài ngân sách	
4	Bảo tàng và Công viên Trường Sa		**X**	Vốn ngoài ngân sách	
VI	**Lĩnh vực giáo dục**				
	Trường tiểu học, trung học quốc tế	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	Danh mục dự án theo khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp
VII	**Lĩnh vực khoa học công nghệ**				
1	Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D)	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
2	Trung tâm Khoa học Công nghệ đẳng cấp quốc tế (Trung tâm Trí tuệ Toàn cầu)	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
3	Trung tâm nghiên cứu Quốc gia về công nghệ đại dương	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
VIII	**Lĩnh vực thể thao**				
	Đầu tư Khu liên hợp thể thao cấp tỉnh Khánh Hòa tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
IX	**Lĩnh vực tài nguyên, Môi trường**				
	Các nhà máy xử lý chất thải rắn tại các huyện, thành phố, thị xã	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	Danh mục dự án theo khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp
X	**Lĩnh vực du lịch**				
1	Đường di sản kết nối Tháp bà Ponaga và Am Chúa, huyện Diên Khánh		**X**	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp đảo Hòn Lớn	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
3	Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp núi Khải Lương	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
4	Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp Hồ Na - Cột Buồm - Mũi Đôi	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
5	Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng cao cấp Mũi Đá Son	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
6	Khu du lịch sinh thái núi cao cấp Sơn Tập	X	X	Vốn ngoài ngân sách	
7	Khu du lịch cao cấp Đảo Điệp Sơn	X	X	Vốn ngoài ngân sách	
8	Nhóm các dự án Khu đô thị dịch vụ, du lịch cao cấp Tuần Lễ - Hòn Ngang	X	X	Vốn ngoài ngân sách	Danh mục dự án theo khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp
XI	**Lĩnh vực quản lý nhà nước**				
	Trụ sở các cơ quan Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh	X	X	Ngân sách nhà nước	
XII	**Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư**				
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	X	X	Ngân sách nhà nước	
2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong	X	X	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
XIII	**Lĩnh vực hạ tầng khu đô thị**				
1	Khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa 1	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
2	Khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa 2	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
3	Khu đô thị Ven vịnh Cam Ranh	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
4	Khu đô thị mới Cam Lâm	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
5	Khu đô thị - Trung tâm thương mại Cồn Ngọc Thảo và Khu biểu diễn nghệ thuật Cồn Nhất Trí	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
6	Nhóm các dự án Khu đô thị đa năng cao cấp Đầm Môn	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	Danh mục dự án theo khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp
7	Nhóm các dự án Khu đô thị đa năng Cổ Mã - Tu Bông	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	Danh mục dự án theo khả năng thu hút đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp
8	Khu đô thị đa năng cao cấp Vĩnh Yên - Mũi Đá Son	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
9	Khu đô thị đa năng Ninh Hải	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
10	Khu đô thị sinh thái - nghỉ dưỡng Đầm Nha Phu	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
11	Khu đô thị sinh thái Diên Khánh - Khánh Vĩnh	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
12	Khu đô thị dọc hai bên bờ Sông Cái Nha Trang	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
XIV	**Lĩnh vực công nghiệp**				
1	Đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp theo quy hoạch	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
2	Đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
3	Dự án công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác 1	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
4	Dự án công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác 2	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
5	Nhà máy lọc dầu Nam Vân Phong	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
6	Tổ hợp hóa dầu Nam Vân Phong 1	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
7	Tổ hợp hóa dầu Nam Vân Phong 2	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
8	Nhà máy sản xuất Hydro xanh và pin nhiên liệu mới	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030		
XV	**Thương mại, dịch vụ**				
1	Khu phi thuế quan	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
2	Trung tâm thương mại, tài chính Đầm Môn	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	
3	Khu dịch vụ hậu cần cảng Nam Vân Phong	**X**	**X**	Vốn ngoài ngân sách	

Ghi chú:

1. Trong quá trình nghiên cứu triển khai các dự án cụ thể, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định tên, vị trí, diện tích, quy mô đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, công suất dự án, phân kỳ đầu tư dự án, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của Tỉnh trong từng giai đoạn và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Đối với các dự án không thuộc danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư, thực hiện phê duyệt và triển khai đầu tư bảo đảm phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tiễn, khả năng huy động, bố trí các nguồn lực và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.